TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày: 15-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 25/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim C, sinh năm 1982 tại xã H, huyện N, tỉnh H;

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Kim B và bà Nguyễn Thị T; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 48/2012/HSST ngày 16/4/2012, TAND thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2017 chuyển tạm giam từ ngày 18/4/2017 đến nay tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Phúc T, sinh năm 1987 – Trưởng Công an xã H, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962;

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 17/4/2017, Phạm Văn V dùng điện thoại bên trong lắp sim số 0904 434 085 gọi vào điện thoại hiệu Sam Sung, bên trong lắp sim số 0988 500 915 của Nguyễn Kim C hỏi mua 200.000 đồng tiền Heroin về sử dụng cho bản thân. C đồng ý và hẹn anh V đến nhà C ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H để mua bán ma túy. Sau đó, C đi mua của người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroin được gói trong mảnh giấy bằng vỏ bao thuốc lá với giá 200.000 đồng rồi về nhà, san gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ mục đích để bán cho V 01 gói còn 01 gói để sử dụng cho bản thân. Đến 16 giờ 05 phút cùng ngày, anh V đến nhà gặp C. Tại đây, C đưa anh V 01 gói giấy được gấp vuông, bên trong chứa chất bột màu trắng chứa Heroin, anh V đưa cho C số tiền 200.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ trong người C số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp sim số 0988 500 915, thu giữ trên tay trái anh V 01 gói giấy được gập vuông bên trong chứa chất bột màu trắng, chứa heroin và 01 điện thoại màu đen – xám bên trong lắp sim số 0904 434 085. Tiến hành khám xét nơi ở của C thu giữ tại ghế ngồi phòng khách 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, C khai đó là Heroin.

Tại kết luận giám định số 614/PC54(MT) ngày 18/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trên tay anh V trọng lượng 0,047 gam, có heroin; chất bột màu trắng thu giữ tại nhà C có trọng lượng 0,0522 gam, có heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: Số tiền 200.000 đồng được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước; 02 vỏ bao bì của hai mẫu gửi giám định được niêm phong trong bì thư số 614/PC54; 02 điện thoại (01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp sim số 0988 500 915, 01 điện thoại màu đen - xám bên trong lắp sim số 0904 434 085) được lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách chờ xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 33/VKS-HS ngày 20/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố Nguyễn Kim C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kim C từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/4/2017; về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng của C; tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao bì của hai mẫu gửi giám định được niêm phong trong bì thư số 614/PC54; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp sim số 0988500915 của bị cáo Nguyễn Kim C và 01 điện thoại màu đen - xám bên trong lắp sim số 0904 434 085 của Phạm Văn V; về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Kim C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn V xác định do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện hỏi mua heroin của bị cáo C để sử dụng. Khi bị cáo C vừa giao 01 gói ma túy cho anh thì bị Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ gói ma túy của C và 200.000 đồng của bị cáo. Số ma túy thu giữ là của bị cáo C. Đối với chiếc điện thoại màu đen - xám bên trong lắp sim số 0904 434 085 để liên lạc với C mua ma túy, anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an huyện Nam Sách, anh không có ý kiến gì;

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo) xác định: Bị cáo C nghiện ma túy đã lâu. Ngày 17/4/2017, Công an huyện Nam Sách đến khám xét nhà thì bà có mặt chứng kiến việc khám xét và Công an đã thu giữ tại nhà bà 01 gói ma túy. Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C xác định kết luận điều tra, cáo trạng truy tố bị cáo là không chính xác, bị cáo và V có liên lạc với nhau về việc mua ma túy để cùng sử dụng, bị cáo không phải là người bán ma túy. Số ma túy thu giữ do V mang đến nhà bị cáo. Bị cáo xác định quá trình lập biên bản phạm tội quả tang và mọi bản tường trình, biên bản lấy lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra bị cáo khai không tự nguyện, bị ép cung nên đã khai nhận không đúng với thực tế. Bị cáo C xác định chỉ phạm tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy" chứ không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo xác định Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố bị cáo là không chính xác vì bị cáo có liên lạc với V để mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo không phải là người bán ma túy. Số ma túy thu giữ do V mang đến nhà bị cáo. Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản phạm tội quả tang, các bản tường trình, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố đều thừa nhận bị cáo là người bán ma túy cho V. Việc bị cáo là người có ma túy để bán phù hợp với thực tế là V có nhu cầu sử dụng nên đã gọi điện hỏi mua của bị cáo. Hơn nữa, khi lập biên bản phạm tội quả tang, có mặt đại diện chính quyền địa phương, bị cáo C thừa nhận là người có ma túy để bán cho V. Ngoài gói ma túy bán cho V, cơ quan Công an tiếp tục thu giữ tại nhà bị cáo C thêm 01 gói ma túy khác. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo là người có ma túy để bán cho V. Đối với lời khai của bị cáo về việc ép cung, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra không có bất kỳ khiếu nại hoặc tố cáo hành vi của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách. Tại giai đoạn truy tố, khi Kiểm sát viên tiến hành lấy lời khai, bị cáo xác định mình là người bán ma túy cho V và mọi lời khai tại cơ quan điều tra là chính xác. Việc bị cáo khai tại phiên tòa bị ép cung nhưng không có bất kỳ đơn khiếu nại và không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 05 phút ngày 17/4/2017, tại nhà của Nguyễn Kim C ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H, Nguyễn Kim C đã có hành vi bán trái phép cho anh Phạm Văn V 0.047gam heroin, hàm lượng 47.32%, trọng lượng ma túy nguyên chất là 0.0222gam với giá 200.000 đồng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C thu giữ 0.0522gam heroin, hàm lượng 48.21%, trọng lượng ma túy nguyên chất là 0.0251gam. Tổng trọng lượng ma túy nguyên chất là 0.0473gam.

Hành vi của bị cáo C bán trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma tuý để bán trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường

pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo không thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có bố được tặng thưởng huân huy chương nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, chất ma tuý có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma tuý không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị TAND thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 48/2012/HSST ngày 16/4/2012, chấp hành xong hình phạt ngày 12/01/2014. Mặc dù, bản án trên không tính là tiền án đối với bị cáo, nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, hoàn thiện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 200.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 02 vỏ bao bì của hai mẫu gửi giám định được niêm phong trong bì thư số 614/PC54 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp sim số 0988500915 của bị cáo C và 01 điện thoại màu đen - xám bên trong lắp sim số 0904434085 của anh V là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim C **27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo C; tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao bì của hai mẫu gửi giám định được niêm phong trong bì thư số 614/PC54; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp sim số 0988500915 của bị cáo Nguyễn Kim C và 01 điện thoại màu đen - xám bên trong lắp sim số 0904 434 085 của anh Phạm Văn V. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 25/5/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Kim C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;.
- Công an huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi Cục THA DS h. Nam Sách;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn